

MARKET LENS

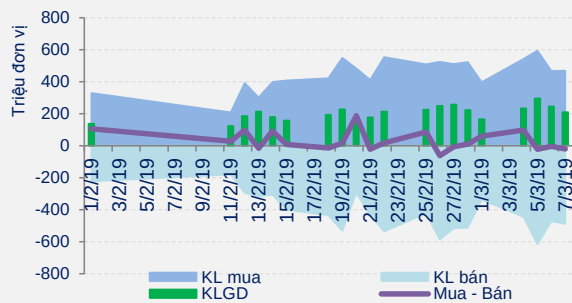
Phiên giao dịch ngày:

7/3/2019

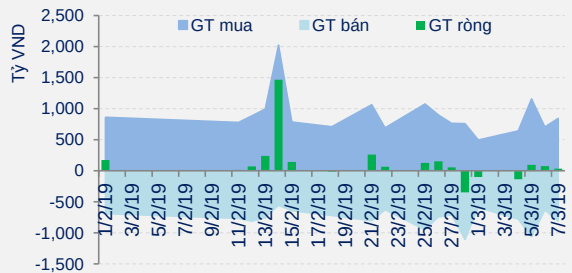
Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	994.03	108.88
% Thay đổi	↓ -0.05%	↑ 0.37%
KLGD (CP)	209,715,357	82,204,423
GTGD (tỷ đồng)	4,586.22	818.88
Tổng cung (CP)	489,763,080	105,083,800
Tổng cầu (CP)	469,117,360	115,897,000

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	18,060,120	1,776,627
KL mua (CP)	20,486,659	2,067,860
GT mua (tỷ đồng)	844.81	40.45
GT bán (tỷ đồng)	812.70	20.67
GT ròng (tỷ đồng)	32.11	19.78

Tương quan cung cầu HOSE



Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE



Nhà đầu tư	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↑ 0.23%	10.5	2.0	0.7%
Công nghiệp	↓ -0.14%	15.0	3.5	18.1%
Dầu khí	↓ -0.87%	16.7	2.3	6.3%
Dịch vụ Tiêu dùng	↓ -0.20%	17.0	4.3	1.7%
Dược phẩm và Y tế	↑ 0.57%	14.6	3.0	3.3%
Hàng Tiêu dùng	↓ -0.68%	20.0	6.5	13.1%
Ngân hàng	↑ 0.43%	11.9	2.1	21.2%
Nguyên vật liệu	↓ -2.02%	11.4	1.9	11.3%
Tài chính	↑ 0.54%	23.7	5.2	19.2%
Tiền ịch Cộng đồng	↓ -0.53%	14.8	3.1	5.1%
VN - Index	↓ -0.05%	16.9	4.5	118.4%
HNX - Index	↑ 0.37%	10.2	1.7	-18.4%

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường giao dịch với sắc xanh trong toàn bộ thời gian phiên hôm nay và chỉ đảo chiều xuống đỏ do lực bán mạnh trong phiên ATC. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index giảm 0,46 điểm (-0,05%) xuống 994,03 điểm; HNX-Index tăng 0,4 điểm (+0,37%) lên 108,88 điểm. Thanh khoản trên hai sàn duy trì trên mức trung bình 20 phiên với giá trị giao dịch đạt 5.505 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch 293 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thuận chiếm 800 tỷ đồng. Độ rộng thị trường nghiêng nhẹ về tích cực với 289 mã tăng, 104 mã tham chiếu, 252 mã giảm. Thị trường giao dịch hưng khởi trong gần như toàn bộ phiên hôm nay với lực cầu gia tăng mạnh ngay từ đầu phiên để kéo VN-Index vượt ngưỡng 1.000 điểm. Nhưng mức tăng mạnh không duy trì được lâu khi về chiều, lực bán gia tăng khiến VN-Index kết phiên trong sắc đỏ. Nhóm cổ phiếu trụ cột có sự phân hóa mạnh với bên tăng điểm là VIC (+1,3%), VCB (+0,6%), VRE (+1,4%), CTG (+0,9%), VHM (+0,2%), BID (+0,4%), NVL (+0,7%), POW (+0,6%) và nhóm giảm điểm như VNM (-0,9%), HPG (-2,6%), GAS (-1%), SAB (-1,1%), BVH (-1,4%), PLX (-0,8%), EIB (-0,7%)... khiến VN-Index chỉ giảm rất nhẹ dưới tham chiếu. Nhóm cổ phiếu chứng khoán có phiên giao dịch khá tích cực với nhiều mã tăng điểm như VND (+2,5%), SBS (+5,9%), HCM (+1,4%), TVC (+0,7%), CTS (+5,5%), AGR (+2,2%)...

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Thị trường có thêm một phiên giao dịch bất ngờ nữa khi tăng điểm trong toàn bộ thời gian trước khi giảm trở lại trong phiên ATC khi lực cung gia tăng mạnh. VN-Index có phiên thứ ba thử thách thất bại trước vùng kháng cự 1.000-1.005 điểm (trendline nổi đỉnh tháng 6 và tháng 10/2018) cho thấy vùng kháng cự này là thật sự mạnh và không dễ để vượt qua. Việc khối ngoại mua ròng khoảng 50 tỷ đồng trên hai sàn, trong đó có hơn 87 tỷ đồng mua ròng chứng chỉ quỹ E1VFN30 là yếu tố tích cực trong phiên hôm nay. Trên thị trường phái sinh, các hợp đồng tương lai VN30 giảm mạnh và nới rộng mức chiết khấu so với chỉ số cơ sở VN30 từ -11,3 đến -16,8 điểm, điều này cho thấy nhà đầu tư đang kỳ vọng vào một nhịp điều chỉnh giảm của thị trường. Tuy nhiên, chúng tôi cho rằng khó có thể kỳ vọng vào một nhịp tăng hay giảm mạnh trong điều kiện hiện tại. Dự báo, trong phiên giao dịch cuối tuần, xu hướng của VN-Index có thể sẽ là tích lũy và giằng co trong biên độ 980-1.000 điểm để chờ cơ hội bứt phá khỏi ngưỡng 1.000 điểm trong tuần sau. Chúng tôi khuyến nghị nhà đầu tư nên hạn chế mua đuổi trong các phiên tăng nhưng có thể canh nhịp điều chỉnh để tích lũy thêm cổ phiếu.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

7/3/2019

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index giao dịch với sắc xanh trong gần như toàn bộ thời gian phiên hôm nay, với mức đỉnh trong phiên tại 1.004,55 điểm. Về chiều, lực cung có sự gia tăng đã khiến mức tăng bị thu hẹp dần và áp lực bán mạnh trong phiên ATC đã khiến chỉ số kết phiên ở mức thấp nhất. Kết phiên, VN-Index giảm 0,46 điểm (-0,05%) xuống 994,03 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: VNM giảm 1.300 đồng, HPG giảm 900 đồng, GAS giảm 1.000 đồng. Ở chiều ngược lại, VIC tăng 1.500 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index giao dịch với sắc xanh trong toàn bộ phiên hôm nay với lực cầu gia tăng tốt từ đầu phiên, mức cao nhất trong phiên tại 109,62 điểm. Về chiều, lực cung tăng khiến mức tăng bị thu hẹp lại nhưng sắc xanh vẫn được giữ vững cho đến hết phiên. Kết phiên, HNX-Index tăng 0,4 điểm (+0,37%) lên 108,88 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: SHB tăng 300 đồng, ACB tăng 200 đồng, VCG tăng 100 đồng. Ở chiều ngược lại, VCS giảm 1.000 đồng.

GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại mua ròng với giá trị ròng 30,81 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 2,4 triệu cổ phiếu. E1VFN30 là mã chứng khoán được mua ròng nhiều nhất với 87,2 tỷ đồng tương ứng với 5,7 triệu cổ phiếu, tiếp theo là VRE với 32,7 tỷ đồng tương ứng với 931 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, DHG là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 34,2 tỷ đồng tương ứng với 287 nghìn cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại mua ròng với giá trị ròng 19,72 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 291 nghìn cổ phiếu. PVS là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 19,6 tỷ đồng tương ứng với 801 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là VGC với 10,2 tỷ đồng tương ứng với 468 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, SHS là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 4,2 tỷ đồng tương ứng với 361 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ

OECD hạ dự báo tăng trưởng kinh tế thế giới

Trong báo cáo Triển vọng Kinh tế công bố ngày 6/3, Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế (OECD) cảnh báo rằng căng thẳng thương mại và bất ổn chính trị đang gây sức ép lên nền kinh tế thế giới, đồng thời hạ dự báo tăng trưởng kinh tế toàn cầu năm 2019 xuống còn 3,3%, từ mức 3,5% đưa ra hồi tháng 11/2018.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index giảm nhẹ trong phiên hôm nay, khối lượng khớp lệnh trên mức trung bình 20 phiên với 188 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số duy trì tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 970 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số duy trì tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 930 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index tiếp tục vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 955 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch cuối tuần, xu hướng của VN-Index có thể sẽ là tích lũy và giằng co trong biên độ 980-1.000 điểm để chờ cơ hội bứt phá khỏi ngưỡng 1.000 điểm trong tuần sau.

HNX-Index:



HNX-Index tăng điểm trong phiên thứ hai liên tiếp, khối lượng khớp lệnh gia tăng và tiếp tục trên mức trung bình 20 phiên với 70 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số duy trì tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 107 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số duy trì tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 104,5 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 107,5 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch cuối tuần, xu hướng của HNX-Index có thể là tích lũy và giằng co với biên độ trong khoảng 108-110 điểm để chờ cơ hội bứt phá trong tuần sau.



TIN TRONG NƯỚC

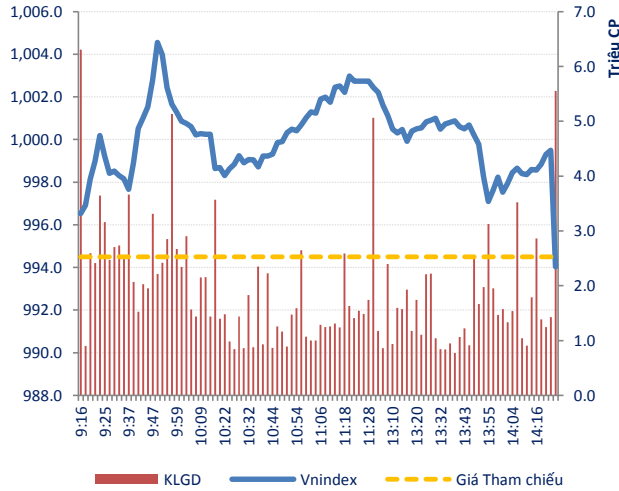
Giá vàng trong nước tăng	Tại thời điểm 15 giờ, Tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI niêm yết giá vàng SJC ở mức 36,52 - 36,62 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra), không đổi ở chiều mua vào và tăng 20.000 đồng/lượng ở chiều bán ra.
Tỷ giá trung tâm không đổi	Tỷ giá trung tâm giữa đồng Việt Nam (VND) và đô la Mỹ (USD) sáng 7/3/2019 được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 22.940 VND, không đổi so với hôm qua 6/3/2019.

TIN QUỐC TẾ

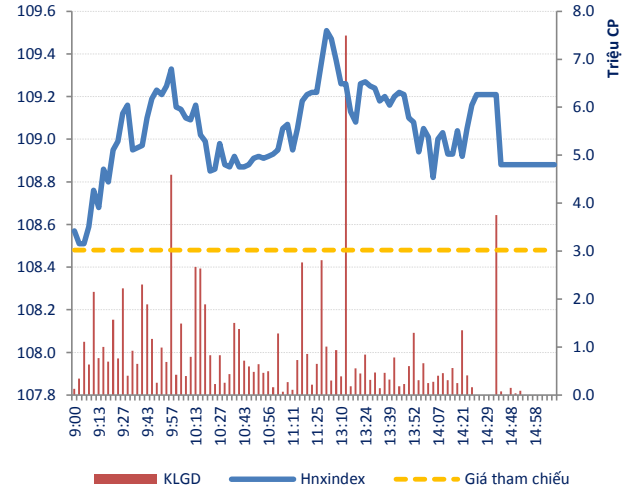
Giá vàng thế giới giảm	Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới giảm 2,95 USD/ounce tương ứng với 0,23% xuống 1.284,65 USD/ounce.
Tỷ giá ngoại tệ: USD tăng	Tại thời điểm 15 giờ, chỉ số US Dollar Index (DXY) tăng 0,058 điểm tương ứng với 0,06% lên 96,857 điểm. USD giảm so với EUR xuống: 1 EUR đổi 1,1306 USD. USD tăng so với GBP lên: 1 GBP đổi 1,3163 USD. USD tăng so với JPY lên: 1 USD đổi 111,80 JPY.
Giá dầu thế giới tăng	Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI tăng 0,02 USD/thùng tương ứng với 0,04% lên 56,24 USD/thùng.
Chứng khoán Mỹ giảm điểm	Kết thúc phiên giao dịch ngày 6/3, chỉ số Dow Jones giảm 133,17 điểm tương ứng 0,52% xuống 25.673,46 điểm; chỉ số Nasdaq giảm 70,44 điểm tương ứng 0,93% xuống 7.505,92 điểm; chỉ số S&P 500 giảm 18,2 điểm tương ứng 0,65% xuống 2.771,45 điểm.

THÔNG KÊ GIAO DỊCH

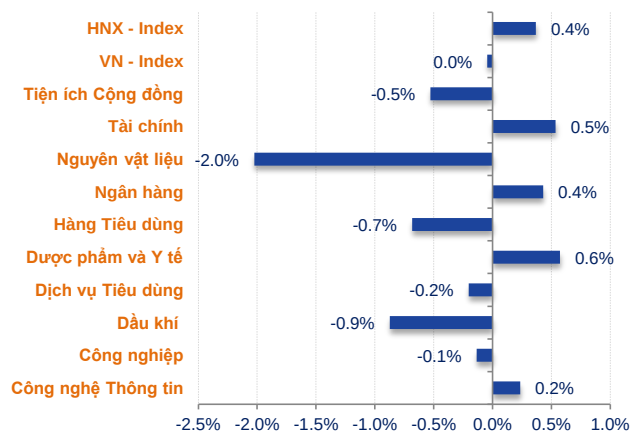
KLGD và VN-Index trong phiên



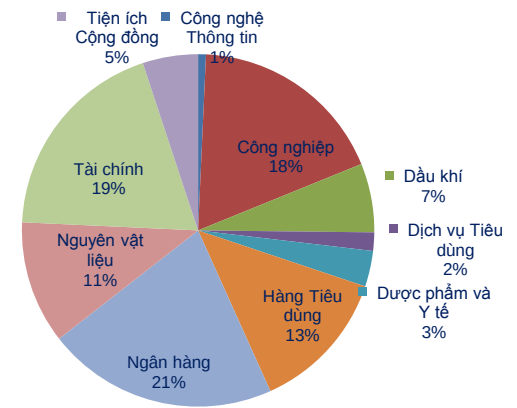
KLGD và HNX-Index trong phiên



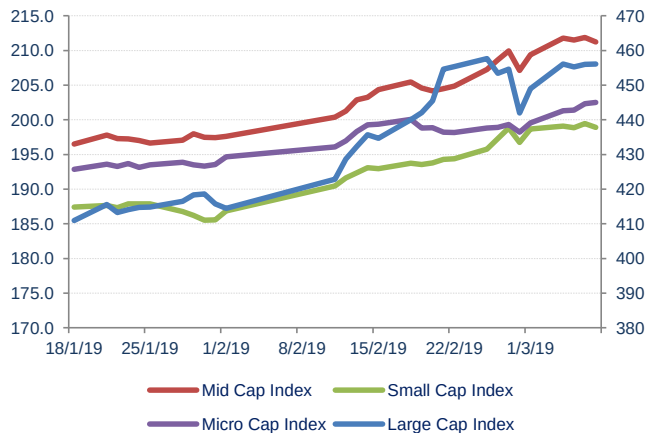
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



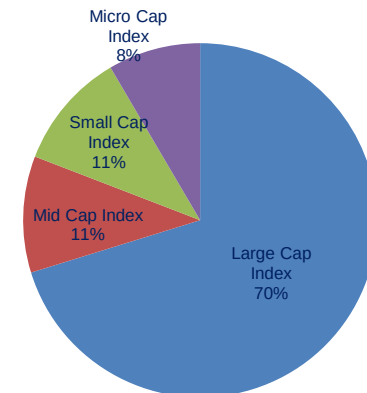
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ
 Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	E1VFN30	5,694,340	FLC	3,483,890
2	VRE	931,450	LCG	582,000
3	BWE	541,910	VIS	480,970
4	HHS	414,710	NBB	462,020
5	POW	343,540	DCM	421,840

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	PVS	801,090	SHB	373,800
2	VGC	468,000	SHS	361,400
3	CEO	331,500	BCC	260,000
4	DTD	67,600	VGS	89,900
5	HHG	5,000	ART	88,100

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
FLC	5.65	5.55	↓ -1.77%	15,858,350
CTG	21.30	21.50	↑ 0.94%	8,054,740
ROS	33.75	33.50	↓ -0.74%	7,011,720
ITA	2.88	2.86	↓ -0.69%	6,598,740
HSG	9.57	9.20	↓ -3.87%	6,382,790

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	7.60	7.90	↑ 3.95%	27,939,406
ART	2.50	2.70	↑ 8.00%	6,418,061
PVX	1.80	1.70	↓ -5.56%	3,857,430
HUT	4.30	4.20	↓ -2.33%	3,433,809
PVS	22.00	21.80	↓ -0.91%	3,345,723

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
PTC	5.00	5.35	0.35	↑ 7.00%
QCG	5.02	5.37	0.35	↑ 6.97%
SZL	33.00	35.30	2.30	↑ 6.97%
PNC	13.65	14.60	0.95	↑ 6.96%
TDW	28.80	30.80	2.00	↑ 6.94%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
DPS	0.70	0.80	0.10	↑ 14.29%
BII	0.70	0.80	0.10	↑ 14.29%
SPI	0.90	1.00	0.10	↑ 11.11%
NHP	0.90	1.00	0.10	↑ 11.11%
SDD	2.00	2.20	0.20	↑ 10.00%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
YEG	197.20	183.40	-13.80	↓ -7.00%
SVT	6.80	6.33	-0.47	↓ -6.91%
DTT	11.60	10.80	-0.80	↓ -6.90%
MDG	13.20	12.30	-0.90	↓ -6.82%
EMC	15.00	14.00	-1.00	↓ -6.67%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
HKB	0.90	0.80	-0.10	↓ -11.11%
SGH	61.20	55.10	-6.10	↓ -9.97%
VGP	21.20	19.10	-2.10	↓ -9.91%
STP	7.40	6.70	-0.70	↓ -9.46%
DCS	1.10	1.00	-0.10	↓ -9.09%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
FLC	15,858,350	4.6%	560	9.9	0.4
CTG	8,054,740	3250.0%	1,456	14.8	1.2
ROS	7,011,720	3.2%	328	102.0	3.2
ITA	6,598,740	1.0%	113	25.2	0.3
HSG	6,382,790	2.6%	355	25.9	0.7

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	27,939,406	10.7%	1,384	5.7	0.6
ART	6,418,061	7.6%	851	3.2	0.2
PVX	3,857,430	-8.3%	(477)	-	1.1
HUT	3,433,809	2.4%	288	14.6	0.4
PVS	3,345,723	8.4%	2,140	10.2	0.9

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
PTC	↑ 7.0%	-28.7%	(3,535)	-	0.5
QCG	↑ 7.0%	2.3%	345	15.6	0.4
SZL	↑ 7.0%	19.7%	5,996	5.9	1.1
PNC	↑ 7.0%	160.7%	13,535	1.1	1.0
TDW	↑ 6.9%	11.1%	1,830	16.8	1.8

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
DPS	↑ 14.3%	-2.0%	(217)	-	0.1
BII	↑ 14.3%	0.6%	62	12.8	0.1
SPI	↑ 11.1%	0.1%	7	150.6	0.1
NHP	↑ 11.1%	-8.2%	(804)	-	0.1
SDD	↑ 10.0%	-7.3%	(679)	-	0.2

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
VFVN3	5,694,340	N/A	N/A	N/A	N/A
VRE	931,450	8.8%	1,033	33.9	2.9
BWE	541,910	8.7%	2,166	11.9	0.9
HHS	414,710	5.7%	713	5.9	0.3
POW	343,540	6.1%	770	22.0	1.6

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	801,090	8.4%	2,140	10.2	0.9
VGC	468,000	8.2%	1,253	17.2	1.5
CEO	331,500	9.5%	1,446	9.5	1.1
DTD	67,600	11.9%	1,333	11.6	1.3
HHG	5,000	0.4%	40	44.7	0.2

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	380,441	4.4%	1,048	113.7	7.1
VHM	308,155	48.9%	4,432	20.8	7.1
VNM	243,275	40.8%	5,874	23.8	9.4
VCB	234,030	25.1%	4,048	15.6	3.3
GAS	197,137	26.7%	6,323	16.3	4.3

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	38,039	27.7%	4,119	7.4	1.8
VCG	12,589	6.2%	1,122	25.4	1.9
VCS	10,600	43.8%	7,038	9.6	3.9
PVS	10,420	8.4%	2,140	10.2	0.9
VGC	9,684	8.2%	1,253	17.2	1.5

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
ATG	2.61	-4.3%	(436)	-	0.2
PVD	2.15	1.4%	490	38.6	0.5
VHM	2.04	48.9%	4,432	20.8	7.1
LDG	1.91	26.4%	3,187	4.5	1.1
BID	1.87	14.2%	2,152	16.2	2.2

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
DPS	2.71	-2.0%	(217)	-	0.1
PVB	2.61	5.6%	1,069	19.0	1.0
VXB	2.57	4.4%	682	19.8	0.9
BII	2.36	0.6%	62	12.8	0.1
BED	2.06	55.9%	9,457	4.3	1.9



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Số 41 Ngô Quyền, P.Hàng Bài,
Q.Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS, Số 236-
238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Quận Hải Châu, TP
Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
